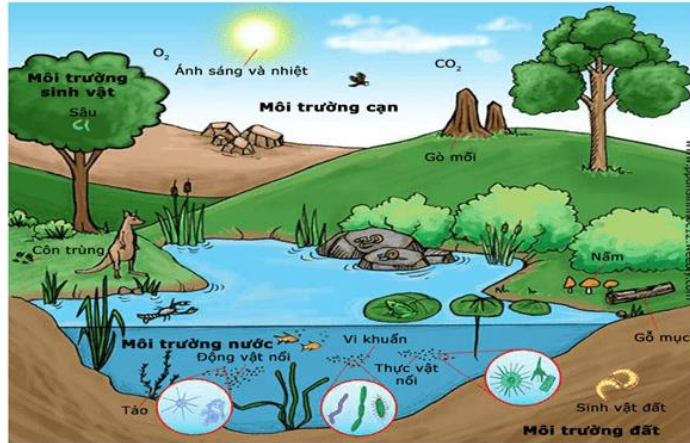


NỘI DUNG TỰ ÔN TẬP SINH HỌC 9

Tiết 41 – 44: MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI

I. MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA SINH VẬT



☼ Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh sinh vật.

☼ Các loại môi trường sống chủ yếu:

- Môi trường (1)..... Ví dụ: Cá chép,...
- Môi trường (2)..... Ví dụ: Giun đất,...
- Môi trường (3)..... Ví dụ: Chim én, sư tử,...
- Môi trường (4) Ví dụ: Cây tầm gửi,...

II. NHÂN TỐ SINH THÁI VÔ SINH VÀ HỮU SINH

☼ Nhân tố sinh thái là những yếu tố của môi trường tác động tới sinh vật.

☼ Các nhóm nhân tố sinh thái:

- Nhân tố vô sinh: nhiệt độ,...
- Nhân tố hữu sinh:
 - Con người: con người và các hoạt động sống của con người.
 - Các sinh vật khác: thực vật, động vật, vi sinh vật

A. ẢNH HƯỞNG CỦA ÁNH SÁNG LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT

I. Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật

- Ánh sáng ảnh hưởng tới đời sống thực vật, làm thay đổi những đặc điểm hình thái, sinh lí của thực vật.
- Mỗi loài cây thích nghi với điều kiện chiếu sáng khác nhau.
- Có 2 nhóm cây: nhóm cây ưa bóng và nhóm cây ưa sáng.

II. Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống động vật

- Ánh sáng ảnh hưởng lên đời sống động vật, tạo điều kiện cho động vật nhận biết các vật và định hướng di chuyển trong không gian.
- Ánh sáng là nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động kiếm ăn, khả năng sinh trưởng

NỘI DUNG TỰ ÔN TẬP SINH HỌC 9

và sinh sản của động vật.

- Có 2 nhóm: nhóm động vật ưa sáng và nhóm động vật ưa tối.

B. ẢNH HƯỞNG CỦA NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT

I. Ảnh hưởng của nhiệt độ lên đời sống sinh vật

- Nhiệt độ của môi trường có ảnh hưởng tới hình thái, hoạt động sinh lí và tập tính của sinh vật.

- Đa số các loài sống trong phạm vi nhiệt độ 0 đến 50⁰C. Tuy nhiên, cũng có một số sinh vật nhờ khả năng thích nghi cao nên có khả năng thích nghi cao nên có thể sống được ở nhiệt độ rất thấp hoặc rất cao.

- Sinh vật được chia thành 2 nhóm: sinh vật biến nhiệt và sinh vật hằng nhiệt.

II. Ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống sinh vật

- Thực vật và động vật đều mang nhiều đặc điểm sinh thái thích nghi với môi trường có độ ẩm khác nhau.

- Thực vật được chia thành 2 nhóm: thực vật ưa ẩm và thực vật chịu hạn.

- Động vật được chia thành 2 nhóm: động vật ưa ẩm và ưa khô.

C. ẢNH HƯỞNG LẤN NHAU GIỮA CÁC SINH VẬT

I. Quan hệ cùng loài

- Các sinh vật cùng loài sống gần nhau, liên hệ với nhau, hình thành nên nhóm cá thể. Ví dụ: rừng thông, đàn cá chép,...

- Các sinh vật cùng một nhóm thường hỗ trợ (khi điều kiện sống thuận lợi) hoặc cạnh tranh (khi điều kiện sống bất lợi) lẫn nhau.

II. Quan hệ khác loài

Quan hệ		Đặc điểm
Hỗ trợ	Cộng sinh	Sự hợp tác <u>cùng có lợi</u> giữa các sinh vật
	Hội sinh	Sự hợp tác giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên <u>có lợi</u> còn bên kia <u>không có lợi</u> và <u>cũng không có hại</u>
Đối địch	Cạnh tranh	Các sinh vật khác loài tranh giành nhau thức ăn, nơi ở và các điều kiện sống khác của môi trường. các loài <u>kìm hãm</u> sự phát triển của nhau
	Kí sinh, nửa kí sinh	Sinh vật <u>sống nhờ</u> trên cơ thể của sinh vật khác, lấy các chất dinh dưỡng, máu,... từ sinh vật đó
	Sinh vật ăn sinh vật khác	Gồm các trường hợp: động vật ăn thực vật, động vật ăn thịt con mồi, thực vật bắt sâu bọ,...

III. GIỚI HẠN SINH THÁI

Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.

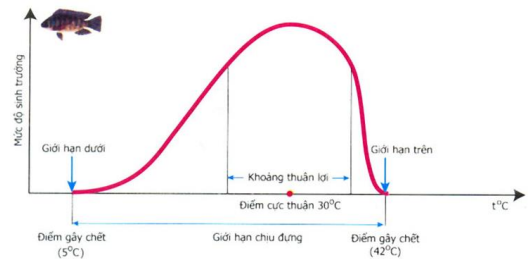
NỘI DUNG TỰ ÔN TẬP SINH HỌC 9

Ví dụ: **Hãy vẽ sơ đồ mô tả giới hạn sinh thái của các nhân tố sinh thái tác động đến đời sống sinh vật, từ đó hãy phân tích biểu đồ.**

Bài tập mẫu: Loài cá rô phi Việt Nam có giới hạn nhiệt độ từ 5°C đến 42°C, trong đó điểm cực thuận là 30°C.

**** Phân tích biểu đồ:**

- Điểm cực thuận (30°C): là điều kiện nhiệt độ mà tại đó loài sinh trưởng và phát triển tốt nhất
- Khoảng thuận lợi (dao động quanh 30°C): là điều kiện thuận lợi cho sinh trưởng và phát triển của loài.
- Điểm gây chết (5°C và 42°C): là điều kiện nhiệt độ mà tại đó loài yếu dần và chết.
- Giới hạn sinh thái (trong khoảng từ 5°C đến 42°C): là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật trước 1 nhân tố sinh thái nhất định.
- Giới hạn dưới (5°C): là điều kiện nhiệt độ tối thiểu mà loài có thể chịu đựng được.
- Giới hạn trên (42°C): là điều kiện nhiệt độ tối đa mà loài có thể chịu đựng được.



Hình 41.2. Giới hạn nhiệt độ của cá rô phi ở Việt Nam

Câu hỏi ôn tập: Bài tập trong vở Sinh học 9 từ trang 82 →86

Tài liệu tham khảo:

<https://loga.vn/bai-viet/moi-truong-va-cac-nhan-to-sinh-thai-10584>

<https://www.youtube.com/watch?v=trjgl-VRFI4>

<https://www.youtube.com/watch?v=5OSasWunqaA>

Tiết 47:

QUẦN THỂ SINH VẬT

I. Thế nào là một quần thể sinh vật?

- Quần thể sinh vật bao gồm các thể cùng loài, cùng sống trong một khu vực nhất định, ở một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.
- Ví dụ: quần thể chim cánh cụt hoàng đế ở Nam Cực, quần thể voi châu Á ở bán đảo Malaysia,...

II. Những đặc trưng cơ bản của

quần thể 1. Tỷ lệ giới tính

- Là tỉ lệ giữa số lượng cá thể đực/ cá thể cái.
- Thay đổi chủ yếu theo nhóm tuổi của quần thể và phụ thuộc vào sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.
- Ý nghĩa: cho thấy tiềm năng sinh sản của quần thể.

2. Thành phần nhóm tuổi

- Có 3 nhóm tuổi: nhóm tuổi trước sinh sản, nhóm tuổi sinh sản, nhóm tuổi sau sinh sản.
- Người ta dùng các biểu đồ tháp tuổi để biểu diễn thành phần nhóm tuổi của quần thể. Có 3 dạng tháp tuổi: phát triển, ổn định và giảm sút.

3. Mật độ quần thể

- Là số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.
- Thay đổi theo mùa, theo năm và phụ thuộc vào chu kì sống của sinh vật.

NỘI DUNG TỰ ÔN TẬP SINH HỌC 9

III. Ảnh hưởng của môi trường tới quần thể sinh vật

- Số lượng cá thể trong quần thể biến động theo mùa, theo năm, phụ thuộc vào nguồn thức ăn, nơi ở và các điều kiện sống của môi trường.
- Khi mật độ cá thể tăng quá cao dẫn tới thiếu thức ăn, chỗ ở, phát sinh nhiều bệnh tật, nhiều cá thể sẽ bị chết. Khi đó, mật độ quần thể lại điều chỉnh trở về mức cân bằng.

1. Câu hỏi bài tập: Làm bảng 47.1 SGK trang 139 và bài tập trong vở Sinh học 9 từ trang 88, 89

2. Tư liệu tham khảo:

<https://www.youtube.com/watch?v=rGuiA683jDU>

<https://www.youtube.com/watch?v=aBY7GAg6Cuk>

<https://www.youtube.com/watch?v=HGdah606nm8>

<https://www.youtube.com/watch?v=4Vf7KBg8Apo>

<https://www.youtube.com/watch?v=XY9h97BdI9s>

 Liên hệ và thắc mắc

Cô Đặng Thị Lệ Hằng (Zalo: 090 276 61 26)

Cô Hồ Thị Kim Ngân (Zalo: 0368579169)

Chúc các em học sinh ôn tập thật tốt!